

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Hồng D, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Tổ 8, khu phố 2, phường Hưng L, thị xã Chơn T, tỉnh Bình Phước;

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà Dương Cẩm Th, sinh năm: 1997, địa chỉ cư trú: ấp Cống C, xã Vĩnh Đ, huyện Giang T, tỉnh Kiên Giang.

1.2. Bị đơn: Ông Liên Hoàng V, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: khu phố 3, phường Hưng L, thị xã Chơn T, tỉnh Bình Phước;

Ông Lưu Quốc T, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, khu phố 2, phường Hưng L, thị xã Chơn T, tỉnh Bình Phước;

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1984, Địa chỉ cư trú: Tổ 8, khu phố 2, phường Hưng L, thị xã Chơn T, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy hợp đồng ủy quyền số 01880, công chứng 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh, tỉnh Bình Phước chứng nhận ngày 26/02/2022 giữa bà Đặng Thị Hồng D, ông Nguyễn Ngọc T1 với ông Liên Hoàng V.

2.2. Ông Nguyễn Ngọc T1 có trách nhiệm trả cho ông Lưu Quốc T số tiền vay gốc 5.000.000.000 đồng(Năm tỷ đồng) và tiền lãi là 887.500.000 đồng(Tám trăm tám mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng số tiền là 5.887.500.000 đồng(Năm tỷ tám trăm tám mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Ông Nguyễn Ngọc T1 không trả tiền hoặc trả tiền không đủ số tiền vay gốc 5.000.000.000 đồng(Năm tỷ đồng) và tiền lãi là 887.500.000 đồng(Tám trăm tám mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền lãi chậm thi hành án cho ông Lưu

Quốc T bà Đặng Thị Hồng D có nghĩa vụ trả tiền thay cho ông Nguyễn Ngọc T1 khi ông Lưu Quốc T có đơn yêu cầu Thi hành án.

Phương thức, thời gian trả tiền khi quyết định có hiệu lực để Luật thi hành án dân sự điều chỉnh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

2.3. Khi ông Nguyễn Ngọc T1 hoặc bà Đặng Thị Hồng D trả hết khoản tiền cho ông Lưu Quốc T thì ông Lưu Quốc T có trách nhiệm làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất thửa đất số 97, tờ bản đồ 78, toạ lạc tại khu phố 2, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận QSDĐ số BQ 219013, vào sổ cấp GCN CH 04303 do UBND huyện Chơn Thành cấp ngày 16/01/2014 đứng tên bà Đặng Thị Hồng D điều chỉnh trang tư ngày 11/7/2022 đứng tên ông Lưu Quốc T để sang tên quyền sử dụng đất lại cho bà Đặng Thị Hồng D.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Hồng D chịu số tiền án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012431 ngày 31/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Ngọc T1 chịu án phí dân sự có giá ngạch là 56.943.750 đồng(Năm sáu triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho ông Lưu Quốc T số tiền tạm ứng án phí dân sự là 56.940.000 đồng (Năm mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) theo tiền tạm ứng án phí số 0012349 ngày 01/6/2023.

Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho bà Đặng Thị Hồng D số tiền tạm ứng án phí dân sự là 9.350.000 đồng(Chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012150 ngày 27/12/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Văn Vân